

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 31- 12 - 2021
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long
Bà Nguyễn Thị Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thống Nhất ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm
công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm
2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và quyết định
hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-DS ngày 14/12/2021 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** chị Vũ Thị Thùy T, sinh năm: 1998

Địa chỉ: tổ 20, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** Anh Đoàn Trọng H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: tổ 23, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai
(chị T, anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ
án nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy T trình bày:*

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị T và anh H quen biết, tìm hiểu yêu thương
nhau và tự nguyện kết hôn được UBND xã X, huyện T cấp giấy chứng nhận kết
hôn vào ngày 24/9/2018. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị T.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng sống chung với gia đình anh H, cuộc sống
chung vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm chỉ được hơn một năm sau khi kết hôn thì
xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, ngày 20/10/2019 anh H chở vợ con về trả cho nhà
ngoại, từ đó đến nay anh H không thăm hỏi và không quan tâm đến vợ con.
Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do vợ chồng không đồng quan điểm sống, tính
tình vợ chồng không hợp nhau, anh H thường hay ăn nhậu với bạn bè, không
quan tâm tới vợ con, kể từ khi anh H chở chị và con về nhà ngoại đến nay anh H

không liên lạc với vợ con, sau khi chị T tìm hiểu được biết anh H thấy chị T sinh con gái nên anh H không thích.

Mâu thuẫn vợ chồng do hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm, thực hiện quyền nghĩa của vợ chồng, vợ chồng sống ly thân, mạnh ai người đó sống.

Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Trọng H.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Vũ Thanh H, sinh ngày: 07/9/2019.

Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hằng. Tạm thời chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị T làm công nhân, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng) đủ khả năng nuôi dưỡng con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng chung sống không có nợ chung.

- **Về nợ riêng:** Không có.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2021 bị đơn anh Đoàn Trọng H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện kết hôn và được UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/9/2018 là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên nhà nội, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xảy ra nhiều tranh cãi. Ngoài ra sau khi chị T sinh con thì tính tình nhiều thay đổi, chỉ muốn một mình chăm con mà không cho mẹ anh chăm con, anh H góp ý mà chị T không thay đổi mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Năm 2019, chị T xin về nhà ngoại chơi và từ đó không về sống với anh, nay anh H xác định mâu thuẫn trầm trọng và anh đồng ý ly hôn với chị T, do anh theo đạo tôn giáo, anh H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Vũ Thanh H, sinh ngày: 07/9/2019. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì anh H đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay nghề nghiệp của anh H làm công nhân, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung, nợ riêng: Không có

* **Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Thời hạn giải

quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy T khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Đoàn Trọng H có nơi cư trú tại: xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Vũ Thị Thùy T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đoàn Trọng H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy T và anh Đoàn Trọng H tự nguyện kết hôn có đăng ký và được UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/9/2018 nên quan hệ hôn nhân chị T và anh H là hợp pháp.

Xét chị T yêu cầu ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo chị T thì nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh H không quan tâm, lo lắng cho gia đình mà ham chơi ăn nhậu, chị T khai vậy chứ không có chứng cứ chứng minh. Ngoài ra anh H không quan tâm, yêu thương vợ con, rất nhiều lần chị T cho anh H cơ hội thay đổi nhưng anh H không thay đổi.

Từ năm 2019 đến nay thì vợ chồng không sống chung nhà với nhau, không quan tâm đến nhau, chị T và con đã về nhà ngoại sống. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh H xác định không còn tình cảm với chị T, anh không còn biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng quay về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng anh đồng ý ly hôn nhưng anh không tham dự phiên tòa do anh theo đạo công giáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy: trong cuộc sống gia đình chị T và anh H đã thiếu sự yêu thương, quan tâm và tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Mâu thuẫn kéo dài đã làm ảnh hưởng đến tình cảm của vợ chồng nên anh chị đã phải sống ly thân, nhiều lần anh chị đã nói chuyện, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục. Cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho chị T và anh H được ly hôn.

Xét về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Vũ Thanh H, sinh ngày: 07/9/2019. Chị T và anh H thống nhất thỏa thuận về việc chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa xét thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 điểm a Điều 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thùy T và anh Đoàn Trọng H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Thanh H, sinh ngày: 07/9/2019 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm chuyển số tiền chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006537 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai sang nộp án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. T;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND xã X, h Thống Nhất
- t. Đồng Nai,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quang Phúc